REGAL GROUP

Số: 04/2025/RGG-CBTT

No: 04/2025/RGG-CBTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIAL REPUBLIC OF VIETNAM

Independence – Freedom - Happiness

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 01 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE

***Kính gửi*:** - **Ủy ban chứng khoán Nhà nước**
- **Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội**

To: - **State Securities Commission of Vietnam**
- **Hanoi Stock Exchange**

1. Tên tổ chức/*Name of organization*: Công ty Cổ phần Regal Group/ *Regal Group Joint Stock Company*
   - Mã chứng khoán/ *Stock code*: RGG
   - Địa chỉ/ Address: 52-54 Võ Văn Kiệt, Phường An Hải Đông, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà nẵng/ *No 52-54 Vo Van Kiet Street, Ward An Hai Dong, Son Tra District, Da Nang City*
   - Điện thoại liên hệ/Tel: (8423) 6626 6266
   - E-mail: cbtt@regalgroup.vn
2. Nội dung cô bố thông tin:

   Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2024

   Report on corporate governance 2024
3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 30/01/2025 tại mục Công bố thông tin trên website: Regalgroup.vn/ *This information was published at information disclosure section of the company's website on January 30, 2025, as in the website: Regalgroup.vn*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ *We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Nơi nhận/ Recipients
- *SSC, HNX;*
- *Lưu Archived: TC,VT*

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT

Authorized person Disclosure of information

CÔNG TY CỔ PHẦN REGAL GROUP
REGAL GROUP
MSDN: 0401414671

PHẠM VĂN VIÊN

REGAL GROUP

Số: 02 /2025/RGG-BC

No: 02 /2025/RGG-BC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIAL REPUBLIC OF VIETNAM

Independence – Freedom - Happiness

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 01 năm 2025

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2024

***Kính gửi*:** - **Ủy ban chứng khoán Nhà nước**
- **Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội**

To: - **State Securities Commission of Vietnam**
- **Hanoi Stock Exchange**

- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Regal Group
  Name of company: Regal Group Join Stock Company
- Mã chứng khoán/ *Stock code*: RGG
- Địa chỉ/: 52-54 Võ Văn Kiệt, Phường An Hải Đông, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà nẵng
  Address of head office: No 52-54 Vo Van Kiet Street, Ward An Hai Dong, Son Tra District, Da Nang City
- Điện thoại liên hệ/*Tel*: (8423) 6626 6266
- E-mail: cbtt@regalgroup.vn
- Vốn điều lệ/ *Charter capital*: 1.800.000.000.000 VND
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc.
  Governance model: General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Supervisory Board ,General Director.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện
  The implementation of internal audit: Implemented

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/ Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/ Quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders

Stt *No.*	Số Nghị quyết/ Quyết định ***Resolution/Decision***	Ngày ***Date***	Nội dung ***Content***
1	01/2024/NQ/ĐHĐCĐ	25/01/2024	Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông bất thường năm 2024 Thông qua việc sửa đổi Điều lệ và quy chế Công ty/ *The Extraordinary General Meeting of Shareholders in 2024 passed the resolution to amend the Company's Charter and regulations.*
2	04/2024/NQ/ĐHĐCĐ	04/03/2024	- Thông qua miễn nhiệm thành viên HĐQT và kết quả bầu bổ sung thành viên hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024-2029/ *Approval of the dismissal of a Board of Directors (BOD) member and the election results of additional BOD members for the 2024–2029 term.*
3	02/2024/NQ/ĐHĐCĐ	06/05/2024	- Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023/ *Approval of the audited financial statements for the year 2023.* - Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh- tình hình tài chính, phân phối lợi nhuận, thù lao HĐQT và BKS, chia cổ tức năm 2023/ *Approval of the business performance, financial situation, profit distribution, remuneration for the BOD and Supervisory Board, and dividend distribution for 2023.* - Thông qua kế hoạch kinh doanh, kế hoạch phân phối lợi nhuận, thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát 2024/ *Approval of the business plan, profit distribution plan, and remuneration for the BOD and Supervisory Board for 2024.* - Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2024/*Authorization granted to the BOD to select an auditing firm for the 2024 financial statements.*

II. Hội đồng quản trị/ *Board of Directors:*

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ *Information about the members of the Board of Directors (BOD)*

Stt *No.*	Thành viên HĐQT ***Board of Directors's members***	Chức vụ ***Position***	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập ***The Date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors***	
			Ngày bổ nhiệm ***Date of appointment***	Ngày miễn nhiệm ***Date of dismissal***
1	Ông/Mr. Hà Đức Hiếu	Chủ tịch HĐQT Chairman	*27/12/2023*	
2	Ông/ Mr.Trần Ngọc Thành	Thành viên HĐQT BOD member	*27/12/2023*	
3	Ông/ Mr. Nguyễn Trường Sơn	Thành viên HĐQT BOD member	*1/12/2019*	
4	Ông/ Mr. Lê Đặng Quốc Hùng	Thành viên HĐQT BOD member	*25/05/2023*	
5	Ông/ Mr. Nguyễn Chí Nghiêm	Thành viên độc lập HĐQT Independent BOD member	*04/03/2024*	
6	Ông/Mr. Trần Quốc Thịnh	Thành viên độc lập HĐQT Independent BOD member	*01/11/2021*	*04/03/2024*

2. Các cuộc họp HĐQT/ *Meetings of the Board of Directors:*

Stt *No.*	Thành viên HĐQT *Board of Directors's members*	Số buổi họp tham dự *Number of meetings attended*	Tỷ lệ *Attendance rate*	Lý do không tham dự *Reasons for absence*
1	Ông Hà Đức Hiếu	22/22	100%	
2	Ông Trần Ngọc Thành	22/22	100%	
3	Ông Nguyễn Trường Sơn	22/22	100%	
4	Ông Lê Đặng Quốc Hùng	22/22	100%	
5	Ông Nguyễn Chí Nghiêm	1/22	4.54%	Công tác/*Business trip*
6	Ông Trần Quốc Thịnh	3/22	13.63%	Miễn nhiệm vào ngày 04/03/2024 *Dismissed on March 4, 2024*

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc
Supervising the Board of Management by the Board of Directors:
HĐQT đã thực hiện hoạt động giám sát việc quản lý điều hành của Ban Tổng giám đốc đầy đủ, kịp thời, đảm bảo tuân thủ Điều lệ công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của HĐQT.
The Board of Directors has carried out monitoring activities over the management and operations of the Executive Board fully and promptly, ensuring compliance with the company's Charter, the Resolutions of the General Meeting of Shareholders, and the Resolutions of the Board of Directors.
4. Hoạt động của ban kiểm soát (nếu có)/Activities of the Supervisory Board (if any): Hiện tại Hội đồng quản trị chỉ có một tiêu ban kiểm soát và chưa thành lập các tiểu ban khác.
Currently, the Board of Directors has only established a Supervisory Committee and has not set up other subcommittees.
5. Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị/ *Resolutions/Decisions of the Board of Directors:*

STT *No.*	Số Nghị quyết ***Resolution No.***	Ngày ***Date***	Nội dung ***Content***	Tỷ lệ thông qua ***Approval rate***
1	01/2024/NQ/HĐQT-RGG	02/01/2024	Thông qua nhu cầu cấp tín dụng, thế chấp/cầm cố tài sản bảo đảm tại Ngân hàng cho khoản vay thanh toán và bù đắp các chi phí nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và phát triển Dự án Khu Đô Thị DATQUANG RIVERSIDE Tỉnh Quảng Nam/ *Approval of the credit request and mortgage/pledge of collateral assets at the bank for the loan to pay and compensate costs for acquiring land use rights and developing the DATQUANG RIVERSIDE Urban Area Project in Quang Nam Province.*	100%
2	03/2024/NQ/HĐQT-RGG	01/02/2024	Thông qua Quy chế Điều hành của Tổng Giám đốc/*Approval of the Operating Regulations of the General Director.*	100%
3	04/2024/NQ/HĐQT-RGG	02/03/2024	Thông qua việc triệu tập ĐHĐCĐ bất thường năm 2024/ *Approval of convening the Extraordinary General Meeting of Shareholders in 2024.*	100%
4	05/2024/NQ/HĐQT-RGG	02/05/2024	Thông qua Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024/ *Approval of organizing the Annual General Meeting of Shareholders in 2024.*	100%
5	86/2024/NQ/HĐQT	04/05/2024	Thông qua nhu cầu cấp tín dụng, thế chấp/cầm cố tài sản bảo đảm cho khoản vay hạn mức tín dụng tại Ngân hàng liên doanh Việt- Nga chi nhánh Đà Nẵng/*Approval of the credit request and mortgage/pledge of collateral assets for a credit limit loan at the Vietnam-Russia Joint Venture Bank, Da Nang Branch.*	100%

STT *No.*	Số Nghị quyết *Resolution No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*	Tỷ lệ thông qua *Approval rate*
6	06/2024/NQ/HĐQT-RGG	21/06/2024	Thông qua nhu cầu cấp tín dụng, thế chấp/cầm cố tài sản bảo đảm cho khoản vay bổ sung vốn lưu động tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng/ *Approval of the credit request and mortgage/pledge of collateral assets for a working capital loan at Vietnam Prosperity Joint Stock Commercial Bank (VPBank).*	100%
7	06a/2024/NQ/HĐQT-RGG	24/06/2024	Thông qua việc cho vay vốn tại Công ty CP Đô thị Thông Minh Việt Nam./ *Approval providing loans to Vietnam Smart Urban Joint Stock Company.*	100%
8	06b/2024/NQ/HĐQT-RGG	24/06/2024	Thông qua việc vay vốn tại Công ty TNHH MTV Smart City./ *Approval borrowing funds from Smart City One Member Limited Liability Company.*	100%
9	06c/2024/NQ/HĐQT-RGG	15/7/2024	Thông qua việc vay vốn tại Công ty CP Đô Thị Thông Minh Việt Nam/ *Approval borrowing funds from Vietnam Smart Urban Joint Stock Company.*	100%
10	07/2024/NQ/HĐQT-RGG	16/07/2024	Thông qua Trình mua lại 2 căn HT10 và HT11 của KĐT Bảo Ninh 2/*Approval of the purchase of two units, HT10 and HT11, at Bao Ninh 2 Urban Area.*	100%
11	08/2024/NQ/HĐQT-RGG	01/08/2024	Thông qua việc cho Công ty TNHH MTV Smart City vay khoản vay vốn lưu động./ *Approval providing working capital loans to Smart City One Member Limited Liability Company.*	100%
12	10/2024/NQ/HĐQT-RGG	25/10/2024	Thông qua kế hoạch bán hàng từ dự án và thực hiện cơ cấu nợ theo Thông tư 02 các khoản nợ đến hạn trong tháng 10/2024 tại Vietinbank CN Thủ Thiêm/	100%

STT *No.*	Số Nghị quyết *Resolution No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*	Tỷ lệ thông qua *Approval rate*
			Approval of the sales plan from the project and debt restructuring under Circular 02 for due debts in October 2024 at VietinBank Thu Thiem Branch.	
13	11/2024/NQ/HĐQT-RGG	20/08/2024	Thông qua việc cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Đất Xanh Miền Nam vay khoản vay vốn lưu động/ *Approval of providing a working capital loan to Dat Xanh Mien Nam Investment and Services Joint Stock Company.*	100%
14	18/2024/NQ/HĐQT-RGG	22/10/2024	Thông qua việc bán 08 lô đất thuộc dự án Regal Maison cho ông Trần Ngọc Thành và bà Nguyễn Thị Ngọc/ *Approval of selling eight plots of land from the Regal Maison project to Mr. Tran Ngoc Thanh and Mrs. Nguyen Thi Ngoc.*	100%
15	12/2024/NQ/HĐQT-RGG	24/11/2024	Thông qua nhu cầu cấp tín dụng, thế chấp/cầm cố tài sản bảo đảm cho khoản vay hoàn vốn/bù đắp chi phí vốn thanh toán tiền mua 20 lô đất biệt thự thuộc Block BT7 & BT8 khu đô thị DATQUANG RIVERSIDE Tỉnh Quảng Nam/ *Approval of the credit request and mortgage/pledge of collateral assets for a loan to reimburse/cost capital for purchasing 20 villa plots in Blocks BT7 & BT8 of the DATQUANG RIVERSIDE Urban Area in Quang Nam Province.*	100%
16	12a/2024/NQ/HĐQT-RGG	25/11/2024	Thông qua việc cho Công ty TNHH Phát triển Đô thị Quảng Bình vay khoản vay lưu động./ *Approval providing working capital loans to Quang Binh Urban Development Limited Liability Company.*	100%

STT *No.*	Số Nghị quyết *Resolution No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*	Tỷ lệ thông qua *Approval rate*
17	12b/2024/NQ/HĐQT-RGG	27/11/2024	Thông qua việc vay vốn lưu động tại các công ty thành viên./ *Approval borrowing working capital from member companies.*	100%
18	13/2024/NQ/HĐQT-RGG	2/12/2024	Thông qua việc đăng ký giao dịch đối với toàn bộ cổ phiếu đã phát hành của công ty trên hệ thống giao dịch Upcom và chốt danh sách cổ đông để thực hiện đăng ký chứng khoán tại VSDC/ *Approval of registering transactions for all issued shares of the company on the Upcom trading system and finalizing the shareholder list for securities registration at VSDC.*	100%
19	14/2024/NQ/HĐQT-RGG	3/12/2024	Thông qua thời điểm họp, ngày chốt danh sách cổ đông và nội dung dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 của Công ty Cổ phần Regal Group/ *Approval of the timing of the meeting, shareholder list finalization date, and the proposed agenda for the Extraordinary General Meeting of Shareholders in 2025 of Regal Group Joint Stock Company.*	100%
20	15/2024/NQ/HĐQT-RGG	26/12/2024	Thông qua bổ nhiệm chức vụ Thư ký công ty kiêm người phụ trách Quản trị công ty đối với Ông Ngô Tấn Quang/ *Approval of the appointment of Mr. Ngo Tan Quang as Company Secretary cum Corporate Governance Officer.*	100%
21	16/2024/NQ/HĐQT-RGG	26/12/2024	Thông qua việc chuyển nhượng cổ phần Công ty CP Việt Nam cho Công ty CP Dịch vụ Bất động sản Đất Xanh (DXS)/ *Approval of transferring shares of*	100%

STT *No.*	Số Nghị quyết *Resolution No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*	Tỷ lệ thông qua *Approval rate*
			Vietnam Smart Urban Joint Stock Company to Dat Xanh Real Estate Services Joint Stock Company (DXS).	
22	17-1/2024/NQ/HĐQT-RGG	27/12/2024	Thông qua việc chuyển nhượng cổ phần Công ty CP BĐS Nam Miền Trung cho Công ty Cổ phần Đô Thị Thông Minh Việt Nam/ *Approval of transferring shares of Nam Mien Trung Real Estate Joint Stock Company to Vietnam Smart Urban Joint Stock Company.*	100%
23	17-2/2024/NQ/HĐQT-RGG	27/12/2024	Thông qua chuyển nhượng cổ phần tại Công ty CP PTBĐS Emerald cho Công ty CP Đô Thị Thông Minh Việt Nam/ *Approval of transferring shares of Emerald Real Estate Development Joint Stock Company to Vietnam Smart Urban Joint Stock Company.*	100%

III. Ban Kiểm soát/ *Supervisory Board*

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát/ *Information about members of Supervisory Board:*

STT No.	Thành viên Ban kiểm soát *Members of Supervisory Board*	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên của Ban Kiểm soát *The date becoming/ ceasing to be the member of the Supervisory Board*	Trình độ chuyên môn/ Professional qualifications
1	Bà/Mrs. Trần Thị Hoài Vân	Trưởng Ban kiểm soát *Head of the Supervisory Board*	Ngày bắt đầu/ Date becoming: 24/03/2021	Cử nhân Kinh tế *Bachelor economic*

2	Ông/Mr. Nguyễn Hoàng Đức	Kiểm soát viên *Controller*	Ngày bắt đầu/ Date becoming: 01/12/2022	Cử nhân Tài chính Bachelor of Finance
3	Ông Mr. Võ Bảo Toàn	Kiểm soát viên *Controller*	Ngày bắt đầu/ Date becoming: 04/03/2024	Thạc sỹ tài chính *Master of Finance*

2. Cuộc họp của của Ban Kiểm soát/ *Meetings of Supervisory Board*

Stt *No.*	**Thành viên Ban Kiểm soát** ***Members of Audit Committee***	**Số buổi họp tham dự** ***Number of meetings attended***	**Tỷ lệ tham dự họp** ***Attendance rate***	**Tỷ lệ biểu quyết** ***Voting rate***	**Lý do không tham dự họp** ***Reasons for absence***
1	Bà/Mrs. Trần Thị Hoài Vân	2/2	100%	100%	
2	Ông/Mr. Nguyễn Hoàng Đức	2/2	100%	100%	
3	Ông/Mr. Võ Bảo Toàn	2/2	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/ *Monitoring activities of the Supervisory Board over the Board of Directors, the Executive Board, and shareholders*

Ban Kiểm soát đã thực hiện hoạt động giám sát việc quản lý điều hành của Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc đầy đủ, kịp thời, đảm bảo tuân thủ Điều lệ công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của HĐQT.

The Supervisory Board has carried out monitoring activities over the management and operations of the Board of Directors and the General Director fully and promptly, ensuring compliance with the company's Charter, the Resolutions of the General Meeting of Shareholders, and the Resolutions of the Board of Directors.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các bộ quản lý khác/ *Coordination between the Supervisory Board and the Board of Directors, the Executive Board, and other management departments:*

Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát, tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ chức năng, nhiệm vụ.

The Board of Directors and the General Director closely coordinate with the Board of Supervisors, creating favorable conditions for the Board of Supervisors to perform its functions and duties.

5. Hoạt động khác của Ban Kiểm soát (Nếu có)/ *Other activities of the Supervisory Board (if any):* Không có/No.

IV. Ban điều hành/ *Board of Management*

Stt No.	Thành viên ban điều hành *Members of BOM*	Chức vụ *Position*	Ngày tháng năm sinh *Date of birth*	Trình độ chuyên môn *Qualification*	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành *Date of appointment/ dismissal of members of the BOM*
1	Ông/Mr. Trần Ngọc Thành	Tổng Giám đốc	06/11/1984	Cử nhân *Bachelor*	27/12/2023
2	Ông/Mr. Phạm Văn Viên	Phó Tổng Giám đốc	20/12/1979	Cử nhân *Bachelor*	07/04/2021
3	Ông/Mr. Trần Ngọc Thái	Phó Tổng Giám đốc	10/02/1990	Cử nhân *Bachelor*	07/04/2021

Stt No.	Thành viên ban điều hành *Members of BOM*	Chức vụ *Position*	Ngày tháng năm sinh *Date of birth*	Trình độ chuyên môn *Qualification*	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành *Date of appointment/ dismissal of members of the BOM*
4	Ông/ Mr. Ngô Tấn Quang	Giám đốc tài chính kiêm thư ký hội đồng Quản trị kiêm người phụ trách quản trị công ty	16/11/1991	Cử nhân *Bachelor*	21/09/2023

V. Kế toán trưởng

Họ và tên Name	Ngày tháng năm sinh *Date of birth*	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ *Qualification*	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm *Date of appointment/ dismissal*
Ông/Mr. Lê Ngọc Hoàng	25/03/1986	Cử nhân *Bachelor*	02/06/2017

VI. Đào tạo về quản trị công ty/ Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Không có

Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, General Director, other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance: None

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty Đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ *List of related parties of the company*

   Xem phụ lục 1 đính kèm/ *Refer to Appendix 1 attached.*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

   Transactions between the company and its related parties; or transactions between the company and major shareholders, insiders, or persons related to insiders

   Xem phụ lục 2 đính kèm /*Refer to Appendix 2 attached.*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có.

   Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power: None.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

   Transactions between the company and other objects

   4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có

   Transactions between the company and companies where members of the Board of Directors, the General Director, or other managers are or have been founders, members of the Board of Directors, or General Directors within the last three (03) years (as of the reporting date): None.

   4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc: Không có.

   Transactions between the company and companies where related parties of members of the Board of Directors, the General Director, or other managers are members of the Board of Directors or General Directors: None.

   4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người quản lý khác: Không có.

   Other transactions of the company (if any) that may bring material or immaterial benefits to members of the Board of Directors, the General Director, and other managers: None.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ công ty:
The list of internal persons and their affiliated persons

Xem ở phụ lục 3 đính kèm/ *Appendix 3 attached*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Không có
Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company.

Xem ở phụ lục 4 đính kèm/ *Appendix 4 attached*

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/ Other significant issues

Nơi nhận/ Recipients

- *UBCK;HNX*
- *SSC: HNX;*
- *Lưu: TC*
- *Archived: Finance*

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS

CÔNG TY CỔ PHẦN REGAL GROUP
REGAL GROUP
MSDN: 0401414614

HÀ ĐỨC HIẾU

PHỤ LỤC 1: Danh sách về người có liên quan của công ty

APPENDIX 1: *The list of affiliated persons of the Company*

STT No.	Tên tổ chức/ cá nhân Name of organization/ individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (Nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty(Nếu có)/ *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH *No.*, Date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ time of ending to be affiliated person	Lý do/ *Reasons*	Mối quan hệ liên quan với công ty/*Relationship with the Company*
1	2	3	4	5	6	7	8	9	
1	Công ty Cổ phần Dịch vụ Bất động sản Đất Xanh		Công ty mẹ sở hữu trực tiếp	3602545493	2W Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.	23/03/2011		Thành lập	
				21/07/2011					
				HCM					
2	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đất Xanh		Công ty mẹ sở hữu gián tiếp	0303104343	2W Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.	23/03/2011		Chuyển nhượng	
				23/11/2007					
				HCM					
3	Hà Đức Hiếu		Chủ tịch HĐQT			27/12/2023		Bầu cử	
4	Trần Ngọc Thành		Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc			*27/12/2023*		Bầu cử	
5	Nguyễn Trường Sơn		Thành viên HĐQT			*1/12/2019*		Bầu cử	

STT No.	Tên tổ chức/ cá nhân Name of organization/ individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (Nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty(Nếu có)/ *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH *No.*, Date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ time of ending to be affiliated person	Lý do/ *Reasons*	Mối quan hệ liên quan với công ty/*Relationship with the Company*
1	2	3	4	5	6	7	8	9	
6	Ông Trần Quốc Thịnh		Thành viên HĐQT			01/11/2021	04/03/2024	Miễn nhiệm	
7	Nguyễn Chí Nghiêm		Thành viên HĐQT			04/03/2024		Bầu cử	
8	Lê Đặng Quốc Hùng		Thành viên HĐQT			*25/05/2023*		Bầu cử	
9	Trần Thị Hoài Vân		Trưởng Ban kiểm soát			24/03/2021		Bầu cử	

STT No.	Tên tổ chức/ cá nhân Name of organization/ individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (Nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty(Nếu có)/ *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH *No.*, Date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ time of ending to be affiliated person	Lý do/ *Reasons*	Mối quan hệ liên quan với công ty/*Relationship with the Company*
1	2	3	4	5	6	7	8	9	
10	Nguyễn Hoàng Đức		Kiểm soát viên			01/12/2022		Bầu cử	
11	Võ Bảo Toàn		Kiểm soát viên			04/03/2024		Bầu cử	
12	Phạm Văn Viên		Phó tổng giám đốc kiêm người ủy quyền CBTT			07/04/2021		Ủy quyền	
13	Trần Ngọc Thái		Phó tổng giám đốc			07/04/2021		Bổ nhiệm	
14	Ngô Tấn Quang		Giám đốc Tài chính kiêm thư ký HĐQT kiêm người phụ			21/09/2023		Bổ nhiệm	

STT No.	Tên tổ chức/ cá nhân Name of organization/ individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (Nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty(Nếu có)/ *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH *No.*, Date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ time of ending to be affiliated person	Lý do/ *Reasons*	Mối quan hệ liên quan với công ty/*Relationship with the Company*
1	2	3	4	5	6	7	8	9	
			trách quản trị công ty						
15	Lê Ngọc Hoàng		Kế toán trưởng			02/06/2017		Bổ nhiệm	
16	Công ty Cổ phần Đô thị Thông Minh Việt Nam		Công ty trong cùng tập đoàn	0401844762	386 Điện Biên Phủ, Phường Thanh Khê Đông, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng	26/07/2017	27/12/2024	Chuyển nhượng	
				26/07/2017					
				Đà Nẵng					
17	Công ty Cổ phần Bất động sản Nam Miền Trung		Công ty trong cùng tập đoàn	0401886032	Số 41 Trần Đại Nghĩa, Phường Hòa Hải, Quận Ngũ Hành Sơn, Thành phố Đà Nẵng	20/03/2018	27/12/2024	chuyển nhượng	
				20/03/2018					
				Quảng Nam					
18	Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Emerald		Công ty trong cùng tập đoàn	0401943467	Số 248 Trần Hưng Đạo, Phường Nam Lý, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình	14/12/2018	26/12/2024	chuyển nhượng	
				14/12/2018					

STT No.	Tên tổ chức/ cá nhân Name of organization/ individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (Nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty(Nếu có)/ *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH *No.*, Date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ time of ending to be affiliated person	Lý do/ *Reasons*	Mối quan hệ liên quan với công ty/*Relationship with the Company*
1	2	3	4	5	6	7	8	9	
				Quảng Bình					
19	Công ty TNHH Phát triển Đô thị Quảng Bình		Công ty con	3101076138	số 248 Trần Hưng Đạo, Phường Nam Lý, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình	21/11/2019		Thành lập	
				21/11/2019					
				Quảng Bình					
20	Công ty TNHH MTV Phát triển Đô thị Quảng Ngãi		Công ty con	4300830792	số 489 Quang Trung, Phường Nguyễn Nghiêm, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi.	03/01/2019		Thành lập	
				03/01/2019					
				Quảng Ngãi					
21	Công ty TNHH MTV Smart City		Công ty con	4001135222	căn BT11-08, Khu đô thị Datquang Riverside, Phường Điện Ngọc, Thị xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam	12/01/2018		Thành lập	
				12/01/2018					
				Quảng Nam					
22	Công ty TNHH Regal Food		Công ty con	0402121276	52-54 Võ Văn Kiệt, Phường An Hải Đông, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng	11/11/2021		Thành lập	
				11/11/2021					
				Đà Nẵng					

STT No.	Tên tổ chức/ cá nhân Name of organization/ individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (Nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty(Nếu có)/ *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH *No.*, Date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ time of ending to be affiliated person	Lý do/ *Reasons*	Mối quan hệ liên quan với công ty/*Relationship with the Company*
1	2	3	4	5	6	7	8	9	
23	Công ty TNHH Regal Hotels & Resorts		Công ty con	0402160606	52-54 Võ Văn Kiệt, Phường An Hải Đông, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng	08/08/2022		Thành lập	
				08/08/2022					
				Đà Nẵng					
24	Công ty TNHH Smart Property		Công ty con	0401944982	52 - 54 Võ Văn Kiệt, Phường An Hải Đông, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng	21/12/2018	22/08/2024	Giải thể	
				21/12/2018					
				Đà Nẵng					

PHỤ LỤC 2: Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

APPENDIX 2: Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.

STT	Tên tổ chức/ cá nhân Name of organization/ indidual	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH* ngày cấp, nơi cấp NSH/ *No.*, Date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	Công ty Cổ phần Dịch vụ Bất động sản Đất Xanh	Công ty mẹ sở hữu trực tiếp	3602545493 21/07/2011 HCM	2W Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.	2024		8.936.267.685	Lãi chuyển nhượng
2	Công ty Cổ phần Đô thị Thông minh Việt Nam	Công ty trong cùng tập đoàn	0401844762 26/07/2017 Đà Nẵng	386 Điện Biên Phủ, Phường Thanh Khê Đông, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng			-	Cổ tức được chia
					6/03/2024		3.307.669.854	Doanh thu chuyển nhượng căn hộ
					27/12/2024		138.888.889	Doanh thu cung cấp dịch vụ môi giới bất động sản
							-	Góp vốn theo HĐHTKD
					03/2024 - 31/12/2024		1.187.155.043	Phí môi giới
					6/2024 - 12/2024		22.990.000.000	Ký quỹ mua căn hộ
					2/2024 - 04/2024		75.000.000	Ký quỹ thuê căn hộ
					6/2024 - 11/2024	06a/2024/NQ/HĐQT-RGG và 06c/2024/NQ/HĐQT-RGG	30.985.000.000	Vay
					06/2024		1.000.000.000	Phí marketing dự án
					07/2024	06a/2024/NQ/HĐQT-RGG	5.000.000.000	Trả nợ gốc vay
					07/2024 - 11/2024		10.400.000.000	Hoàn tiền ký quỹ
					27/12/2024	16/2024/NQ/HĐQT-RGG	102.000.000.000	Chuyển nhượng vốn
					9/2024 - 12/2024	06a/2024/NQ/HĐQT-RGG và 06c/2024/NQ/HĐQT-RGG	32.626.794	Lãi đi vay

STT	Tên tổ chức/ cá nhân Name of organization/ indidual	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH* ngày cấp, nơi cấp NSH/ *No.*, Date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
1	2	3	4	5	6	7	8	9
3	Công ty Cổ phần Bất động sản Nam Miền Trung	Công ty trong cùng tập đoàn	0401886032 20/03/2018 Quảng Nam	Số 41 Trần Đại Nghĩa, Phường Hòa Hải, Quận Ngũ Hành Sơn, Thành phố Đà Nẵng	5/2024 - 12/2024		109.090.912	Doanh thu từ cho thuê văn phòng
					03/2024 - 12/2024		2.274.475.042	Phí môi giới
					06/2024		34.090.909	Phí dịch vụ cho thuê mặt bằng
					03/2024 - 12/2024		2.460.000.000	Ký quỹ mua căn hộ
					06/2024		600.000.000	Phí marketing dự án
					07/2024 - 09/2024		1.550.000.000	Hoàn tiền ký quỹ
					10/2024 - 12/2024		1.684.007.396	Tạm ứng phí dịch vụ
					27/12/2024	17-1/2024/NQ/HĐQT-RGG	31.196.700.000	Chuyển nhượng vốn
4	Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Emerald	Công ty trong cùng tập đoàn	0401943467 14/12/2018 Quảng Bình	Số 248 Trần Hưng Đạo, Phường Nam Lý, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình			-	Doanh thu chuyển nhượng căn hộ
					09/2024 - 12/2024		25.511.043	Doanh thu từ cho thuê văn phòng
					03/2024		1.528.429.751	Phí môi giới
					02/2024 - 12/2024		105.000.000	Ký quỹ thuê căn hộ
					01/2024 - 07/2024		1.906.609.060	Hoàn tiền ký quỹ
					05/2024		137.727.272	Phí dịch vụ cho thuê mặt bằng
					09/2024 - 12/2024		1.703.153.098	Tạm ứng phí dịch vụ
					27/12/2024	17-2/2024/NQ/HĐQT-RGG	5.610.000.000	Chuyển nhượng vốn
5	Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Bất động sản Hà An	Công ty trong cùng tập đoàn	3702642596 23/02/2018 Bình Dương	Số 18, đường Kha Vạn Cân, Phường An Bình, TX Dĩ An, Bình Dương	12/2024		185.065.192.100	Vay
					12/2024		171.765.192.100	Trả nợ gốc vay
					12/2024		171.858.947.836	Giảm doanh thu
6	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Và Dịch Vụ Đất Xanh Miền Nam	Công ty trong cùng tập đoàn	0309613523 12/12/2009 TP.HCM	53-55-57 Vũ Tông Phan, Phường An Phú, TP Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	10/09/2024	11/2024/NQ/HĐQT-RGG	2.000.000.000	Cho vay
7	Công Ty Cổ Phần Bất Động Sản Bắc Trung Bộ	Công ty trong cùng tập đoàn	2901911668 05/12/2017 TP. Vinh	Tầng 18, tòa nhà Dầu Khí, số 07, P.Quang Trung, TP. Vinh, Nghệ An	12/2024		160.945.081	Tạm ứng phí dịch vụ

STT	Tên tổ chức/ cá nhân Name of organization/ indidual	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH* ngày cấp, nơi cấp NSH/ *No.*, Date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
1	2	3	4	5	6	7	8	9
8	Công ty cổ phần bất động sản Indochine	Công ty trong cùng tập đoàn	0317401603 25/07/2022 TP.HCM	Tầng 5 tòa nhà Vạn Gia Phát, Số 1 Trần Khánh Dư, P. Tân Định, Quận 1, TP.HCM	11/2024		2.038.780.132	Tạm ứng phí dịch vụ
9	Công ty TNHH Một Thành viên Smart City	Công ty con	4001135222 12/01/2018 Quảng Nam	490- Đường Hai Bà Trưng, P.Tân An, TP. Hội An, Tỉnh Quảng Nam	01/2024 - 10/2024		8.235.701.507	Góp vốn theo HĐHTKD
					06/2024 - 12/2024	06b/2024/NQ/HĐQT-RGG và 12b/2024/NQ/HĐQT-RGG	70.372.707.482	Vay
					07/2024 - 07/2024	06b/2024/NQ/HĐQT-RGG	1.100.000.000	Trả nợ gốc vay
					02/2024	08/2024/NQ/HĐQT-RGG	186.582.000.000	Cho vay
					02/2024 - 12/2024	08/2024/NQ/HĐQT-RGG	186.582.000.000	Nhận lại gốc cho vay
					06/2024 - 12/2024	08/2024/NQ/HĐQT-RGG	141.196.712	Lãi đi vay
10	Công ty TNHH Phát triển Đô thị Quảng Bình	Công ty con	3101076138 21/11/2019 Quảng Bình	số 248 Trần Hưng Đạo, Phường Nam Lý, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình	03/2024 - 10/2024		580.000.000	Góp vốn theo HĐHTKD
							-	Phí môi giới
					12/2024 - 12/2024	12b/2024/NQ/HĐQT-RGG	9.087.774.000	Vay
					12/2024	12b/2024/NQ/HĐQT-RGG	9.087.774.000	Trả nợ gốc vay
					12/2024 - 12/2024	12a/2024/NQ/HĐQT-RGG	54.112.226.000	Cho vay
11	Công ty TNHH Phát triển Đô thị Quảng Ngãi	Công ty con	4300830792 03/01/2019 Quảng Ngãi	489 Quang Trung, Phường Nguyễn Nghiêm, TP Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi	02/2024		100.000.000	Góp vốn theo HĐHTKD
					12/2024 - 12/2024	12b/2024/NQ/HĐQT-RGG	3.569.907.326	Vay
12	Công ty TNHH Regal Food	Công ty con	0402121276 11/11/2021 Đà Nẵng	52-54 Võ Văn Kiệt, Phường An Hải Đông, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng	09/2024		353.000.000	Góp vốn theo HĐHTKD
					01/2024 - 11/2024		487.834.128	Phí quà tặng và tổ chức tiệc
					09/2024 - 12/2024		253.964.085	Doanh thu từ cho thuê văn phòng

STT	Tên tổ chức/ cá nhân Name of organization/ indidual	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH* ngày cấp, nơi cấp NSH/ *No.*, Date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
1	2	3	4	5	6	7	8	9
13	Công ty TNHH Regal Hotels & Resorts	Công ty con	0402160606 08/08/2022 Đà Nẵng	52-54 Võ Văn Kiệt, Phường An Hải Đông, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng	02/2024 - 12/2024		774.088.831	Phí lưu trú và tổ chức tiệc
					06/2024 - 12/2024		25.925.928	Doanh thu từ cho thuê xe
					09/2024 - 12/2024		228.526.340	Doanh thu từ cho thuê văn phòng
14	Ông Trần Ngọc Thành	Tổng giám đốc	034084012856 10/14/2024 Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	246 Thăng Long, tổ 27, Hòa Cường Nam, Hải Châu, TP Đà Nẵng	12/2024- 12/2024		20.540.000.000	Trả trước tiền mua đất
15	Ông Trần Ngọc Thái	Phó Tổng Giám đốc Đầu tư & Phát triển Quỹ đất	034090024678 30/11/2022 Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 103 , P. Nại Hiên Đông, Q. Sơn Trà, TP Đà Nẵng	10/2024 - 12/2024		4.139.434.000	Tạm ứng
							-	Mua bất động sản thành phẩm
					12/2024		17.295.910.562	Ký quỹ cung cấp dịch vụ môi giới dự án
					07/2024 - 12/2024		127.980.244	Chi phí
					12/2024 - 12/2024		64.080.487.193	Hoàn ứng
16	Ông Phạm Văn Viên	Phó Tổng Giám đốc Khối Vận hành	049079015649 13/1/2023 Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 66, Mỹ An 18, Mỹ An, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	2024		11.545.000.000	Tạm ứng
					12/2024		16.761.175.000	Hoàn ứng
17	Ông Trần Hoài Nam	Giám đốc Điều hành Công ty TNHH Một Thành viên Smart City	011093006702 16/3/2022 Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Hợp Thành Noong Hẹt, Điện Biên, Điện Biên	07/2024		12.456.000	Thu hộ
					07/2024 - 12/2024		9.843.583.676	Tạm ứng
					08/2024 - 12/2024		153.760.644.287	Hoàn ứng
					05/2024 - 12/2024		126.104.354	Doanh thu từ cho thuê căn hộ
					02/2024 - 10/2024		6.375.925.836	Trả hàng
					07/2024 - 12/2024		45.960.197	Chi phí khác
					10/2024		5.425.500.000	Thu hộ theo Hợp đồng ký quỹ cung cấp dịch vụ môi giới dự án
					12/2024		90.440.887.879	Ứng tiền mua đất
18	Ông Nguyễn Hiền Ninh	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bất động sản Nam Miền Trung	044078003743 21/12/2022	51 Trưng Lương 9, Hòa Xuân, Cẩm Lệ, Đà Nẵng	07/2024 - 08/2024		2.947.714.875	Thu hộ theo Hợp đồng ký quỹ cung cấp dịch vụ môi giới dự án

STT	Tên tổ chức/ cá nhân Name of organization/ indidual	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH* ngày cấp, nơi cấp NSH/ *No.*, Date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
1	2	3	4	5	6	7	8	9
			Cục Cảnh sát QLHC về TTXH		09/2024 - 12/2024		45.266.290.862	Ký quỹ cung cấp dịch vụ môi giới dự án
19	Ông Trần Xuân Thông	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đô thị Thông minh Việt Nam	040088029927 9/1/2022 Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	94 Ỷ Lan Nguyên Phi, P. Hòa Cường Bắc, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng	12/2024 - 12/2024		117.322.059.989	Ký quỹ cung cấp dịch vụ môi giới dự án
20	Ông Lê Ngọc Hoàng	Giám đốc Điều hành Công ty TNHH Một Thành viên Smart Property	049086001940 19/7/2022 Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	K137/5 Tô Hiệu, Hòa Minh, Liên Chiểu, Đà Nẵng	10/2024 - 12/2024		152.332.546	Tạm ứng
					12/2024		1.689.532.546	Hoàn ứng

Phục lục 3: Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ công ty

APPENDIX 3: The list of internal persons and their affiliated persons

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the Company (if any)*	Mối quan hệ đối với công ty. người nội bộ/ *Relationship with the Company/internal person*	Loại hình Giấy NSH (CMND. Passport, Giấy ĐKKD)/ *ID*	Số Giấy NSH *No.*, Date of issue, place of issue*	Ngày cấp *Date of issue*	Nơi cấp *Place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
1	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
1	**Hà Đức Hiếu**		**Chủ tịch HĐQT**							**1000**	**0.00%**	
1.1	Hà Thanh Sơn											
1.2	Thân Thị Ngọc											
1.3	Hà Hải Nam											
1.4	Hà Hương Giang											
1.5	Nguyễn Hồng Nhung											
1.6	Hà Đức Phúc											
1.7	Hà Đức Trung											
1.8	Công ty cổ phần Đất Xanh Capital			Tổ chức có liên quan	ĐKKD	0316541090	15/10/2020					
1.9	Công ty cổ phần Dịch vụ và đầu tư Đất Xanh Miền Tây			Tổ chức có liên quan	ĐKKD	1801591638	1/2/2018					

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the Company (if any)*	Mối quan hệ đối với công ty. người nội bộ/ *Relationship with the Company/internal person*	Loại hình Giấy NSH (CMND. Passport, Giấy ĐKKD)/ *ID*	Số Giấy NSH *No.*, Date of issue, place of issue*	Ngày cấp *Date of issue*	Nơi cấp *Place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
1	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
1.10	Công ty cổ phần Tập đoàn Đất Xanh			Tổ chức có liên quan	ĐKKD	0303104343	23/11/2007					
1.11	Công ty cổ phần Dịch vụ BĐS Đất Xanh			Tổ chức có liên quan	ĐKKD	3602545493	9/11/2023					
2	**Trần Ngọc Thành**		**Thành viên hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc**							**27.000.000**	**15.00%**	
2.1	Trần Ngọc Thao											
2.2	Đỗ Thị Xuyến											
2.3	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền											
2.4	Trần Ngọc Thái											
2.5	Vũ Thị Thu Hà											
2.6	Trần Văn Thái											
2.7	Trần Thị Trang											
2.8	Công ty TNHH MTV Tập đoàn quản lý khách sạn Icity			Tổ chức có liên quan	ĐKKD	0401987626	5/7/2019					
2.9	Công ty TNHH Regal Food			Tổ chức có liên quan	ĐKKD	0402121276	11/11/2021					

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the Company (if any)*	Mối quan hệ đối với công ty. người nội bộ/ *Relationship with the Company/internal person*	Loại hình Giấy NSH (CMND. Passport, Giấy ĐKKD)/ *ID*	Số Giấy NSH *No.*, Date of issue, place of issue*	Ngày cấp *Date of issue*	Nơi cấp *Place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
1	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
2.10	Công ty TNHH Phát triển Bất động sản Huế			Tổ chức có liên quan	ĐKKD	3301663775	25/11/2019					
3	**Nguyễn Chí Nghiêm**		**Thành viên hội đồng quản trị**							**0**	**0.00%**	
3.1	Trần Thị Nhẫn											
3.2	Lê Thị Bích											
3.3	Nguyễn Chí Cát Minh											
3.4	Nguyễn Chí Hải Anh											
3.5	Nguyễn Chí Nguyên											
4	**Trần Quốc Thịnh**		**Thành viên hội đồng quản trị**							**0**	**0.00%**	
4.1	Trần Văn Năm			Bố đẻ	CCCD	049036004536	12/08/2021	CCS QLHC về TTXH	Thôn Nghĩa Hiệp 2, Ka Đô, Đơn Dương, Lâm Đồng			
4.2	Dương Thị Mỹ Duyên			Vợ	CCCD	080182002392	25/04/2021	CCS QLHC về TTXH CCS QLHC về TTXH	2/44 Tăng Bạt Hổ, P.11, Q. Bình Thạnh, Tp. HCM			

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the Company (if any)*	Mối quan hệ đối với công ty. người nội bộ/ *Relationship with the Company/internal person*	Loại hình Giấy NSH (CMND. Passport, Giấy ĐKKD)/ *ID*	Số Giấy NSH *No.*, Date of issue, place of issue*	Ngày cấp *Date of issue*	Nơi cấp *Place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
1	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
4.3	Trần Trung Kiên											
4.4	Trần Chí Công											
4.5	Trần Thị Mỹ Dung											
4.6	Trần Thị Mỹ Hạnh											
4.7	Công ty cổ phần Dịch vụ và Địa ốc Đất Xanh Miền Bắc			Tổ chức có liên quan	ĐKKD	0104794967	7/7/2010					
4.8	Công ty cổ phần Dịch vụ và Đầu tư Đất Xanh Miền Tây			Tổ chức có liên quan	ĐKKD	1801591638	1/2/2018					
4.9	Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ DXMD Việt Nam			Tổ chức có liên quan	ĐKKD	3702773486	22/5/2019					
4.10	Công ty Cổ phần Dịch vụ Bất động sản Đất Xanh			Tổ chức có liên quan	ĐKKD	3602545493	21/07/2011			**99.000.000**	**55.00%**	

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the Company (if any)*	Mối quan hệ đối với công ty. người nội bộ/ *Relationship with the Company/internal person*	Loại hình Giấy NSH (CMND. Passport, Giấy ĐKKD)/ *ID*	Số Giấy NSH *No.*, Date of issue, place of issue*	Ngày cấp *Date of issue*	Nơi cấp *Place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
1	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
5	**Nguyễn Trường Sơn**		**Thành viên hội đồng quản trị**							**0**	**0.00%**	
5.1	Nguyễn Trường Giang											
5.2	Nguyễn Thị Cẩm Thạch											
5.3	Nguyễn Thị Nhung											
5.4	Nguyễn Vân Đài											
5.5	Nguyễn Hải Triều											
5.6	Công ty cổ phần Tập đoàn Đất Xanh			Tổ chức có liên quan	ĐKKD	0303104343	23/11/2007					
5.7	Công ty cổ phần Dịch vụ BĐS Đất Xanh			Tổ chức có liên quan	ĐKKD	3602545493	9/11/2023					
5.8	Công ty cổ phần Dịch vụ và Địa ốc Đất Xanh Miền Bắc			Tổ chức có liên quan	ĐKKD	0104794967	7/7/2010					
5.9	Công ty cổ phần Công Nghệ Ihouzz			Tổ chức có liên quan	ĐKKD	0315852199	16/8/2019					
5.10	Công ty cổ phần Phát triển Địa Ốc Nam Trung Bộ			Tổ chức có liên quan	ĐKKD	4201719553	9/12/2016					

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the Company (if any)*	Mối quan hệ đối với công ty. người nội bộ/ *Relationship with the Company/internal person*	Loại hình Giấy NSH (CMND. Passport, Giấy ĐKKD)/ *ID*	Số Giấy NSH *No.*, Date of issue, place of issue*	Ngày cấp *Date of issue*	Nơi cấp *Place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
1	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
6	**Lê Đặng Quốc Hùng**		**Thành viên hội đồng quản trị**							**0**	**0.00%**	
6.1	Lê Phúc Thắng											
6.2	Đặng Thị Thúy											
6.3	Lê Đặng Thúy Hà											
6.4	Lê Đặng Mỹ Tâm											
6.5	Lê Đặng Mỹ Khanh											

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the Company (if any)*	Mối quan hệ đối với công ty. người nội bộ/ *Relationship with the Company/internal person*	Loại hình Giấy NSH (CMND. Passport, Giấy ĐKKD)/ *ID*	Số Giấy NSH *No.*, Date of issue, place of issue*	Ngày cấp *Date of issue*	Nơi cấp *Place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
1	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
6.6	Công ty Cổ phần Hội An Invest			Tổ chức có liên quan		4001110524	30/11/2021					
6.7	CTCP Tập đoàn Đất Xanh			Tổ chức có liên quan	ĐKKD	0303104343	23/11/2007	Sở KH&ĐT TPHCM	2W Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, HCM			
6.8	CTCP Đầu tư Kinh doanh Bất động sản Hà An			Tổ chức có liên quan		3702642596	23/02/2018	Sở Kế hoạch và Đầu Tư tỉnh Bình Dương	Số 18, đường Kha Vạn Cân, Phường An Bình, TX Dĩ An, Bình Dương			
6.9	Công ty Cổ Phần Vicco Sài Gòn			Tổ chức có liên quan		0302535273	24/1/2002	Sở Kế hoạch và Đầu Tư TP. HCM	2W Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TPHCM			
6.10	Công ty TNHH Đầu Tư Sài Gòn Riverside			Tổ chức có liên quan		0314315794	28/3/2017	Sở Kế hoạch và Đầu Tư TP. HCM	2W Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TPHCM			
7	**Trần Thị Hoài Vân**		**TB. Kiểm soát**							**0**	**0.00%**	

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the Company (if any)*	Mối quan hệ đối với công ty. người nội bộ/ *Relationship with the Company/internal person*	Loại hình Giấy NSH (CMND. Passport, Giấy ĐKKD)/ *ID*	Số Giấy NSH *No.*, Date of issue, place of issue*	Ngày cấp *Date of issue*	Nơi cấp *Place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
1	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
7.1	Trần Hoài Tâm											
7.2	Huỳnh Thị Chiến											
7.3	Trần Hoài Anh											
7.4	Trần Thị Hoài Hương											
7.5	Nguyễn Thái Minh Hoàng											
7.6	Nguyễn Thái Minh Nhật											
7.7	Nguyễn Thanh Ngọc											
7.8	Trần Thị Lý											
8	**Nguyễn Hoàng Đức**		**Kiểm soát viên**							**0**	**0.00%**	
8.1	Nguyễn Văn Toàn											
8.2	Nguyễn Thị Nguyệt											
8.3	Phan Minh Tiến											

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the Company (if any)*	Mối quan hệ đối với công ty. người nội bộ/ *Relationship with the Company/internal person*	Loại hình Giấy NSH (CMND. Passport, Giấy ĐKKD)/ *ID*	Số Giấy NSH *No.*, Date of issue, place of issue*	Ngày cấp *Date of issue*	Nơi cấp *Place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
1	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
8.4	Phan Ngọc Anh Thi											
8.5	Nguyễn Quỳnh Như											
8.6	Nguyễn Hoàng Trí											
8.7	Nguyễn Phương Linh											
8.8	Hoàng Vũ Thành											
9	**Võ Bảo Toàn**		**Kiểm soát viên**							**0**	**0.00%**	
9.1	Võ Thị Ngọc Nga											
9.2	Hoàng Thị Oanh											
10	**Trần Ngọc Thái**		**Phó Tổng Giám đốc**							**3.603.000**	**2.00%**	
10.1	Trần Ngọc Thao											
10.2	Đỗ Thị Xuyến											
10.3	Vũ Thị Thanh											
10.4	Vũ Thị Thu Hà											

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the Company (if any)*	Mối quan hệ đối với công ty. người nội bộ/ *Relationship with the Company/internal person*	Loại hình Giấy NSH (CMND. Passport, Giấy ĐKKD)/ *ID*	Số Giấy NSH *No.*, Date of issue, place of issue*	Ngày cấp *Date of issue*	Nơi cấp *Place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
1	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
10.5	Trần Ngọc Nhã Đan											
10.6	Trần Ngọc Minh											
10.7	Trần Ngọc Thành											
10.8	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền											
10.9	Trần Văn Thái											
10.10	Trần Thị Trang											
10.11	Công ty TNHH Một thành viên phát triển đô thị Quảng Ngãi			Đại diện pháp luật/Chủ tịch								
10.12	Công ty TNHH phát triển đô thị Quảng Bình			Đại diện pháp luật		3101076138	21/11/2019	Quảng Bình	số 248 Trần Hưng Đạo, Phường Nam Lý, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình			
11	**Phạm Văn Viên**		**Phó Tổng giám đốc, Người**							**3000**	**0.00%**	

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the Company (if any)*	Mối quan hệ đối với công ty. người nội bộ/ *Relationship with the Company/internal person*	Loại hình Giấy NSH (CMND. Passport, Giấy ĐKKD)/ *ID*	Số Giấy NSH *No.*, Date of issue, place of issue*	Ngày cấp *Date of issue*	Nơi cấp *Place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
1	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
			được UQCBTT									
11.1	Nguyễn Văn Hạnh											
11.2	Ngô Thị Vân											
11.3	Phạm Văn Nhật											
11.4	Lê Thị Tâm											
11.5	Phạm Văn Nhân											
11.6	Lý Thị Thu Thủy											
11.7	Phạm Thị Kim Ánh											
11.8	Nguyễn Văn Phụng											
11.9	Phạm Văn Đức											
11.10	Nguyễn Thị Nam											
11.11	Phạm Nguyễn Tuyết My											
11.12	Phạm Nguyễn Thục My											
12	**Lê Ngọc Hoàng**		**Kế toán trưởng**							**8200**	**0.00%**	
12.1	Lê Ngọc Mai											

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the Company (if any)*	Mối quan hệ đối với công ty. người nội bộ/ *Relationship with the Company/internal person*	Loại hình Giấy NSH (CMND. Passport, Giấy ĐKKD)/ *ID*	Số Giấy NSH *No.*, Date of issue, place of issue*	Ngày cấp *Date of issue*	Nơi cấp *Place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
1	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
12.2	Nguyễn Thị Xinh											
12.3	Bùi Văn Hùng (đã mất)											
12.4	Cù Thị Kim Bửu											
12.5	Bùi Thị Phương Thảo											
12.6	Lê Ngọc Long											
12.7	Lê Ngọc Phi											
12.8	Lê Thị Mỹ Phượng											
12.9	Trần Vũ											
12.10	Lê Thị Tố Hương											
12.11	Trần Thanh Lợi											
12.12	Lê Thị Vui											
12.13	Phạm Thanh Minh											
12.14	Lê Thị Mừng											
12.15	Lương Văn Huy											
12.16	Bùi Văn Thuận											
13	**Ngô Tấn Quang**		**Giám đốc tài chính,**							**1000**	**0.00%**	

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the Company (if any)*	Mối quan hệ đối với công ty. người nội bộ/ *Relationship with the Company/internal person*	Loại hình Giấy NSH (CMND. Passport, Giấy ĐKKD)/ *ID*	Số Giấy NSH *No.*, Date of issue, place of issue*	Ngày cấp *Date of issue*	Nơi cấp *Place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
1	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
			Thư ký HĐQT, Người phụ trách quản trị công ty									
13.1	Nguyễn Thạch Trúc											
13.2	Ngô Khả Ngân											
13.3	Ngô Tấn Hạnh											
13.4	Nguyễn Thị Mộng Trinh											
13.5	Nguyễn Văn Thanh											
13.6	Phạm Thị Diệu											

PHỤC LỤC 4: Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu công ty

APPENDIX 4: *Transaction of internal persons and affiliated persons with share of the company*

Stt *No.*	Người thực hiện giao dịch/*Transaction executor*	Quan hệ với người nội bộ/ *Relationship with internal persons*	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ/ *Number of shares owned at the beginning of the period*		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*		Lý do tăng giảm/ *Reasons for increasing, decreasing*
			Số cổ phiếu/ *Number of shares*	Tỷ lệ/ *Percentage*	Số cổ phiếu/ *Number of shares*	Tỷ lệ/ *Percentage*	
1	Hà Đức Hiếu	CT HĐQT	7.200.000	4%	1000	0.00%	Bán/*Sell*
2	Trần Ngọc Thành	TGĐ	37.800.000	21%	27.000.000	15%	Bán/*Sell*
3	Lê Ngọc Hoàng	Kế toán trưởng	8800	0.00%	8200	0.00%	Bán/*Sell*